

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất trồng trọt đến ngày 25/9/2023

DVT: ha, %

TT	Đơn vị	Sản xuất lúa mùa					Sản xuất rau màu vụ đông										
		Lúa trỗ		Thu hoạch		DT trồng cây vụ đông sớm	Trong đó										
		Diện tích	% so gieo cấy	Diện tích	% so gieo cấy		Bắp cải	Su hào	Súp lơ	Bí xanh, bí đỏ	Cà rốt	Dưa các loại	Ngô	Hành tỏi	Cà chua	Rau các loại	
1	TP Hải Dương	1.897	80,6	300	12,7	250	50		40			10				15	135
2	TP. Chí Linh	4.186	88,6	400	8,5	270	20		10	24		21	15				180
3	TX Kinh Môn	4.852	85,4	500	8,8	206	5	3	4	3	2	10	7	2	5		165
4	Nam Sách	4.187	100,0	200	4,8	398				5	3	100	5	30	20		235
5	Thanh Hà	650	65,9			100											100
6	Kim Thành	1.688	44,2	200	5,2	715	1	1		10		250	50		3		400
7	Cẩm Giàng	3.857	100,0			200				3	50	5	10		4		128
8	Bình Giang	5.895	100,0			213	20	5		66		20	10				92
9	Gia Lộc	3.748	100,0	500	13,3	960	600	200	50				70			20	20
10	Tứ Kỳ	6.518	100,0	100	1,5	300	45	38	20	6		35	22		5		129
11	Thanh Miện	6.065	100,0	480	7,9	97	7		3	30		2	45				10
12	Ninh Giang	6.199	100,0	100	1,6	154	5	7	3	6	5	35	30	1	2		60
Tổng		50.502	93,5	2.780	5,1	3.863	753	254	130	153	60	488	264	33	74		1.654
CKNT		48.631	89,0	640	1,2	3.852	612	268	146	238	229	370	239	136	78		1.537

*** Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới:**

- Cung cấp đủ nước cho lúa làm đòng, trỗ bông, vào chắc.
- Thăm đồng thường xuyên, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời khi đến ngưỡng. Chú ý rầy nâu, sâu đục thân 2 chấm, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn hai trên lúa; bo trĩ, bo phần, bệnh phấn trắng, thán thư trên cây rau.
- Tranh thủ thời tiết thuận lợi đẩy nhanh tiến độ trồng cây vụ đông sớm.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT;
- VP Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
- Đài PTTH, Báo Hải Dương;
- UBND các huyện, TP, TX;
- P.NN&PTNT/K.tê các huyện, TP, TX;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;

(Để báo cáo)

(để chỉ đạo, phối hợp
thực hiện)

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

- Lưu VT.

Lê Thái Nghiệp